

Bản án số: 01/2021/HS-PT
Ngày: 04/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn và bà Trần Thị Mỹ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 189/2020/TLPT-HS ngày 12/10/2020 đối với các bị cáo Cao Xuân M và Nguyễn Thị T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị T;** sinh năm 1966, tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn V (đã chết) và bà Đặng Thị L; có chồng Lương Xuân H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **Cao Xuân M;** sinh năm 1987, tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân H và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Thái Khắc D có kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo, bị cáo Lương Xuân H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, gia đình Nguyễn Thị T có hợp đồng bán vé xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Nghệ An. Thấy việc ghi xổ số của công ty cho thu nhập thấp nên Lương Xuân H chồng bị cáo T bàn bạc với vợ nhận ghi số lô, số đề, số xiên cho khách để kiếm thêm thu nhập thì T đồng ý. Khoảng đầu năm 2020, H đến gặp Thái Khắc D để hỏi D có nhận số lô, số đề do vợ chồng H chuyển không thì D đồng ý. Vợ chồng H và D thống nhất với nhau D là người sẽ chịu trách nhiệm chi trả tiền nếu khách hàng trúng thưởng số lô, số đề, còn vợ chồng H sẽ là người được hưởng lợi từ việc ghi số lô nhận ghi cho khách với mỗi điểm lô giá 23.000 đồng thì sẽ chuyển cho D với giá 22.000 đồng; đối với số đề, vợ chồng H được hưởng hoa hồng 10% tiền khách đánh; đối với số xiên thì vợ chồng H được hưởng hoa hồng 30% tiền khách đánh. T sẽ tính toán số tiền khách đánh trừ đi tiền hoa hồng và số tiền khách trúng rồi thông báo qua tin nhắn zalo cho D, khi số tiền đánh số lô, số đề giữa hai bên âm hoặc dương đến 10.000.000 đồng thì sẽ thanh toán cho nhau.

Hàng ngày, H sử dụng số điện thoại 0974.829.463 để nhận số lô, số đề từ khách quen đánh qua tin nhắn SMS, còn T ngồi trực tiếp tại nhà mình, đồng thời sử dụng điện thoại di động nhận ghi số lô, số đề cho khách. Chiều cùng ngày, sau khi nhận số lô, số đề từ khách thì H đưa điện thoại cho T tổng hợp lại vào một quyển sổ để quản lý, theo dõi kết quả khách đánh hàng ngày. Khi tổng hợp xong số lô, số đề khách đánh thì T chụp ảnh bảng số lô, số đề chuyển cho D thông qua tài khoản zalo “Nguyễn Ah”. Theo như thỏa thuận của vợ chồng H, T với khách đánh số lô, số đề, số xiên thì hàng ngày sẽ lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để làm kết quả trúng số lô là hai số cuối của tất cả các giải, kết quả trúng số xiên là tổ hợp ghép bởi hai hoặc ba số lô bất kỳ trong cùng một bảng kết quả xổ số. Nếu đánh thắng 01 điểm lô (tương đương 23.000 đồng) thì được hưởng số tiền 80.000 đồng, nếu thắng số đề thì số tiền thắng được sẽ bằng 70 lần số tiền đánh, nếu thắng số xiên đôi thì số tiền thắng sẽ được bằng 10 lần số tiền đánh, nếu thắng số xiên ba thì số tiền thắng sẽ được bằng 40 lần số tiền đánh. Với cách thức như trên thì vợ chồng Hg T đã có hành vi nhận ghi số lô, số đề tại xóm P, xã N, huyện N cho khách như sau:

Ngày 13/01/2020, Cao Xuân M sử dụng số điện thoại 0976.219.991 nhắn tin cho T qua số điện thoại 0966.109.537 đánh 06 số lô: 28 x 100 điểm, 82 x 100 điểm, 04 x 50 điểm, 01 x 50 điểm, 10 x 50 điểm và 02 x 50 điểm. Sau khi nhận được tin nhắn từ M thì T xác nhận bằng cách nhắn tin lại với nội dung “Ok”. M đánh với tổng số tiền là 9.200.000 đồng. Phan Văn C sang nhà gặp T đánh số lô 63 x 20 điểm với tổng số tiền 460.000 đồng. Cuối buổi chiều T tổng hợp bảng lô đề, sau đó chuyển tin nhắn qua zalo cho D. D đã nhận được tin nhắn của T. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 13/01/2020 thì C không trúng số lô nào, M đánh

trúng số lô 28 x 100 điểm và 04 x 50 điểm, số tiền M được hưởng là 12.000.000 đồng, sau khi M trúng số lô thì D chuyển cho H 10.000.000 đồng để trả cho M. Như vậy, trong ngày 13/01/2020, số tiền đánh bạc của Cao Xuân M là 21.200.000 đồng; số tiền D, H, T đánh bạc là 21.660.000 đồng

Ngày 14/01/2020, Cao Xuân M sử dụng số điện thoại 0976.219.991 nhắn tin cho T qua số điện thoại 0966.109.537 đánh 06 số lô: 14 x 100 điểm, 19 x 100 điểm, 94 x 100 điểm, 82 x 50 điểm, 87 x 50 điểm và 41 x 50 điểm. Sau khi nhận được tin nhắn từ M thì T xác nhận bằng cách nhắn tin lại nội dung “Ok”, số tiền M đánh số lô là 10.350.000 đồng. Phan Văn Chung đến nhà đánh trực tiếp cho T số lô 63 x 30 điểm với số tiền 690.000 đồng. Lê Văn Hải sử dụng số điện thoại 0966.752.507 để nhắn tin cho T qua số điện thoại 0966.109.537 để đánh số lô 98 x 20 điểm, 07 x 20 điểm với tổng số tiền 920.000 đồng; Hồ Minh V sử dụng số điện thoại 0358.584.321 nhắn tin cho H qua số điện thoại 0974.820.463 đánh 13 số lô: 01 x 10 điểm, 23 x 10 điểm, 84 x 10 điểm, 18 x 5 điểm, 82 x 5 điểm, 93 x 5 điểm, 46 x 5 điểm, 32 x 5 điểm, 23 x 5 điểm, 10 x 5 điểm, 01 x 5 điểm, 83 x 5 điểm và 02 x 5 điểm. Sau khi nhận được tin nhắn thì H xác nhận đồng ý bằng cách nhắn tin lại là “Ok”. Tổng số tiền do V đánh số lô đề là 1.840.000 đồng; Ninh Đức T sử dụng số điện thoại 0399.949.443 nhắn tin cho H qua số điện thoại 0974.820.463 đánh hai số lô: 83 x 5 điểm, 38 x 5 điểm, đánh 10 số đề đầu 9 và 10 số đề đầu 0, mỗi số đánh 5.000 đồng, đánh tiếp 10 số đề đít 9, mỗi số 7.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn thì H xác nhận đồng ý bằng cách nhắn tin lại là “Ok”. Tổng số tiền T đánh số lô, số đề là 400.000 đồng. Nguyễn Văn Lịch sử dụng số điện thoại 0973.515.977 gọi cho H qua số điện thoại 0974.820.463 để đánh 04 số lô: 12, 21, 32 và 23 mỗi số 10 điểm với tổng số tiền 920.000 đồng, sau đó H nhắn tin lại để xác nhận. Như vậy, tổng số tiền D, H và T sử dụng để đánh bạc trong ngày 14/01/2020 là 15.120.000 đồng. Khi T chưa kịp chuyển tin nhắn qua zalo cho D thì vào lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày hành vi của T bị lực lượng Công an huyện N phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Xuân M và bị cáo Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Thái Khắc D, Lương Xuân H, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2020, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo Cao Xuân M kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa bản sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn. Giao bị cáo cho UBND xã Nghĩa Phú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Xuân M, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Cao Xuân M.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo không giam giữ, bị cáo Cao Xuân M đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Xuân M và Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng đầu năm 2020 đến ngày 14/01/2020, các bị cáo Thái Khắc D, Lương Xuân H, Nguyễn Thị T và Cao Xuân M đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Hàng ngày vợ chồng Lương Xuân H và Nguyễn Thị T đã ghi số lô, số đề cho người đánh trong đó có bị cáo Cao Xuân M rồi tổng hợp chuyển bảng đề cho bị cáo Thái Khắc D để hưởng tiền hoa hồng. Cụ thể: Ngày 13/01/2020, số tiền đánh bạc của bị cáo Cao Xuân M được xác định là 21.200.000 đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị T được xác định 21.660.000 đồng. Ngày 14/01/2020, số tiền đánh bạc của bị cáo Cao Xuân M được xác định là 10.350.000 đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị T được xác định là 15.120.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Xuân M và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Thị T thấy rằng: Bị cáo là người trực tiếp ghi số đề cho người chơi, giao nộp bảng đề cho Thái Khắc D để hưởng hoa hồng, bị cáo phạm tội hai lần nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ, hiện đang bị bệnh tiểu đường tuyp II, có bố mẹ để có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng

chiến; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới có công cứu giúp mía bị cháy được chủ sở hữu và UBND xã Nghĩa Phú xác nhận. Ngoài ra, bị cáo còn tích cực đóng góp ủng hộ phòng chống Đại dịch Covid 19 và có chồng là Lương Xuân H cũng bị xét xử trong cùng vụ án này và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 tháng tù nên cần mở lượng khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo một cơ hội để tự cải tạo thành người công dân tốt.

Bị cáo Nguyễn Thị T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Cao Xuân M, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu là đơn xin xác nhận cứu giúp người bị tai nạn giao thông và cứu giúp người đuối nước. Tuy nhiên, bị cáo cứu giúp người bị tai nạn giao thông tại khu vực xã T, huyện Q nhưng đơn trình bày của bị cáo lại do xóm trưởng xóm H, xã N, huyện N nơi cư trú của bị cáo xác nhận là không phù hợp. Mặt khác, cả hai đơn đều không có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo có hành vi cứu giúp người bị tai nạn giao thông và cứu người đuối nước nên không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo phạm tội nhiều lần, đánh bạc với vai trò tích cực. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Cao Xuân M là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Cao Xuân M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; sửa bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Xuân M, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị T.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Xuân M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Cao Xuân M phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện N;
- VKSND, CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CQ THAHS CA h. N;
- UBND xã N;
- UBND N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Từ